TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-PT
Ngày: 14/01/2021
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Nguyễn Ái Đoan

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 164/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 618/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Đinh Thanh N, sinh năm 1970;

2. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: Đường P, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 21/7/2020.

- *Bị đơn:* Mai Võ Vân T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đường 1, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn D, sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: Đường T, Khu phố 8, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền ngày 31/8/2020.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Mai Võ Vân T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

Nguyên đơn ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L, có đại diện theo ủy quyền – chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L có cho chị Mai Võ Vân T vay 02 lần tiền cụ thể: Ngày 09/01/2019 vay số tiền 3.000.000.000 đồng, ngày 05/8/2019 vay số tiền 496.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi 1,8%/tháng, thời hạn trả khi nào cần báo trước để hoàn trả lại vốn, chị T có làm biên nhận nợ và ký tên. Sau khi vay chị T không trả lãi và vốn dù ông N và bà L đến đòi nhiều lần. Nay ông N và bà L yêu cầu chị T trả số tiền vay 3.496.000.000 đồng, trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn chị Mai Võ Vân T, có người đại diện theo ủy quyền – anh Nguyễn Văn D trình bày: Trong năm 2017 chị T có mượn tiền của ông N và bà L nhiều lần với số tiền 3.000.000.000 đồng, có làm biên nhận ngày 09/01/2019 lãi thỏa thuận 48.000.000 đồng/tháng, chị T có đóng lãi đến tháng 8/2019 thì ngưng đến nay. Còn đối với biên nhận ngày 05/8/2019 với số tiền 496.000.000 đồng chị T có ký tên, nhưng đây là số tiền lãi của khoản tiền vay 3.000.000.000 đồng, chứ không phải số tiền vay vốn gốc. Nay chị T chỉ đồng ý trả cho ông N và bà L số tiền vay 3.000.000.000 đồng nhưng xin được trả dần, không đồng ý trả số tiền 496.000.000 đồng theo yêu cầu của ông N và bà L.

Bản án dân sự sơ thẩm số 164/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 463, Điều 466 khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L.

Buộc chị Mai Võ Vân T trả cho ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L số tiền vay 3.496.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2020, bị đơn chị Mai Võ Vân T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Chị đồng ý trả cho ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L số tiền vay 3.496.000.000 đồng, trả dần hàng quý theo biên bản hòa giải của Tòa án ngày 28/8/2020 và xin được miễn giảm đóng án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, bị đơn chị Mai Võ Vân T kháng cáo xin trả dần tiền vay của ông Nhã và bà L là không có cơ sở. Về yêu cầu xin miễn giảm án phí của chị T do hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm về án phí đối với chị T.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Mai Võ Vân T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L có cho chị Mai Võ Vân T vay 02 lần tiền:

- Ngày 09/01/2019 vay số tiền 3.000.000.000 đồng (có làm giấy mượn tiền, chị T là người ký tên mượn tiền).

- Ngày 05/8/2019 vay số tiền 496.000.000 đồng (có giấy mượn tiền, chị T là người ký tên mượn tiền).

Nội dung giấy mượn tiền ghi khi nào ông Nhã cần lấy lại tiền thì chị T sẽ trả đủ số tiền mà chị đã mượn của ông Nhã.

[3] Tại biên bản hòa giải của Tòa án cấp sơ thẩm ngày 28/8/2020, ông N và bà L yêu cầu chị T trả cho ông N và bà L 3.496.000.000 đồng, cho trả dần hàng quý. Chị T cũng thống nhất trả cho ông N và bà L 3.496.000.000 đồng, hai bên đương sự ký tên vào biên bản hòa giải thành ngày 28/8/2020 (BL 28). Nhưng ngày 31/8/2020 ông N và bà L thay đổi ý kiến thỏa thuận, yêu cầu chị T phải trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Nay ông N và bà L yêu cầu chị T trả số tiền vay 3.496.000.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Mai Võ Vân T cho rằng chị T có mượn nhiều lần tiền của ông N và bà L 3.000.000.000 đồng theo biên nhận ngày 09/01/2019, còn biên nhận ngày 05/8/2019 số tiền 496.000.000 đồng chị T có ký tên là số tiền lãi của khoản tiền vay 3.000.000.000

đồng, chứ không phải là tiền vay gốc, nên chị T chỉ đồng ý trả cho ông N và bà L số tiền vay 3.000.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 496.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Xét chị Mai Võ Vân T đã vi phạm hợp đồng vay tài sản về nghĩa vụ trả nợ, án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L. Buộc chị Mai Võ Vân T trả cho ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L số tiền vay 3.496.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Chị Mai Võ Vân T kháng cáo xin trả số tiền vay 3.496.000.000 đồng cho ông Nhã và bà L, trả dần hàng quý theo biên bản hòa giải của Tòa án sơ thẩm ngày 28/8/2020 và được miễn giảm tiền án phí.

Yêu cầu kháng cáo xin trả nợ dần của chị T, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của ông N và bà L không đồng ý nên không có cơ sở để xem xét. Đối với yêu cầu xin miễn, giảm án phí của chị T, chị T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thuộc trường hợp được miễm, giảm án phí quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của chị T.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7]Về án phí: Chị Mai Võ Vân T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Mai Võ Vân T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 164/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L.

Buộc chị Mai Võ Vân T trả cho ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L số tiền vay 3.496.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Mai Võ Vân T phải chịu 101.920.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0003977 ngày 25/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, khấu trừ xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

Hoàn lại ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim L 50.960.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0003865 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C, TG;
- CCTHADS huyện C, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Hiếu